TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 -2026
V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Quế;

2. Bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Trang Quỳnh Huế – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 492/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2026/QĐST ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn F, xã B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Vương Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A T, Phường B' Lao (Xóm C Thôn K, Phường L, thành phố B cũ), tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đoàn Thị X trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Đoàn Thị X) và ông Vương Văn Đ đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2014 chuyển sang sinh sống tại xã L, thành phố B cũ nay là Phường B' Lao, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng

chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông Vương Văn Đ thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm sóc vợ con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin được ly hôn với ông Vương Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014; Vương Gia B, sinh ngày 02/12/2016 và Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020. Hiện nay 02 Vương Khánh T và Vương Bảo N đang ở với tôi, con Vương Gia B được vào nhà dòng mái ấm của đạo Thiên chúa giáo tu tập. Hiện nay tôi không có thai nghén gì. Khi ly hôn tôi yêu cầu tòa án giao 03 con chung tên Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014, Vương Gia B, sinh ngày 02/12/2016 và Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020 cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung ai tài sản nào, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Vương Văn Đ đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án; Tòa án đã triệu tập ông Vương Văn Đ nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo, triệu tập của Tòa án.

Các cháu Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014, Vương Gia B đều có văn bản trình bày nguyện vọng được mẹ là bà Đoàn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị X cho bà Đoàn Thị X được ly hôn với ông Vương Văn Đ

Giao 03 con chung tên Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014, Vương Gia B, sinh ngày 02/12/2016 và Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020 cho bà Đoàn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Vương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Đoàn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Vương Văn Đ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Vương Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vương Văn Đ theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đoàn Thị X khởi kiện xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn ông Vương Văn Đ. Do đó quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là Phường B' Lao, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị X và ông Vương Văn Đ tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2014 chuyển sang sinh sống tại xã L, thành phố B cũ nay là Phường B' Lao, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông Vương Văn Đ thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm sóc vợ con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà X xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông Vương Văn Đ.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đ đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà X và triệu tập nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Đ đều vắng mặt. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa bà X và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho bà X và ông Đ được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà X xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 con chung là Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014, Vương Gia B, sinh ngày 02/12/2016 và Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020. Hiện nay cả 03 con đang ở với tôi và tôi không có thai nghén gì. Khi ly hôn tôi yêu cầu tòa án giao 03 con chung tên Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014, Vương Gia B, sinh ngày 02/12/2016 và Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét hai con bà X là Vương Khánh T và Vương Gia B đều có văn bản trình bày nguyện vọng được bà X trực tiếp nuôi dưỡng; con Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020 còn bé cần được chăm sóc từ người mẹ và hiện đang ở với bà X. Xét thấy yêu cầu của bà X phù hợp với nguyện vọng của các con và quy định của pháp luật. Cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cần giao 03 con chung Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014, Vương Gia B, sinh ngày 02/12/2016 và Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020 cho bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Vương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà bà X xác định về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía bị đơn ông Vương Văn Đ không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày về tài sản chung và tài sản nợ chung. Vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết tài sản chung, nợ chung trong bản án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Đoàn Thị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227, điều 235, điều 238 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị X và ông Vương Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao 03 con chung là Vương Khánh T, sinh ngày 18/02/2014, Vương Gia B, sinh ngày 02/12/2016 và Vương Bảo N, sinh ngày 13/02/2020 cho bà Đoàn Thị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Vương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0008295 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Đoàn Thị Vui